

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2026/HS-ST
Ngày: 26-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Phi Công

Bà Trần Thị Kim Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Anh Quốc-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 6- Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6- Đồng Nai xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo: **N V H**, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1997 tại An Giang; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Số thẻ CCCD: 089097008092; Nơi thường trú: khóm Vĩnh Chánh 1, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: Không xác định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn Hùng (đã chết) và bà Hồ Thị Mận, sinh năm 1975; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Không; Con: Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi, sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo N V H bị bắt tạm giữ, chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam Hàng Gòn, Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đồng Nai từ ngày 14/12/2025 cho đến nay.

- Bị hại: Lê Thị Mỹ Huyền, sinh năm 2008.

Địa chỉ: Khu phố Bàu Sầm, phường Long Khánh, TP. Đồng Nai.

- Người giám hộ: Lê Thị Thu, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp Thọ Chánh, phường Xuân Lộc, TP. Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thành Long, sinh năm 2006.

Địa chỉ: khu phố Ruộng Tre, phường Bảo Vinh, TP. Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng tháng 05/2024, N V H, sinh năm 1997 và Lê Thị Mỹ Huyền, sinh ngày 19/6/2008, trú tại khu phố Bàu Sầm, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai quen biết nhau khi Huyền đang đi làm ở xưởng gỗ “Phạm Mỹ Anh” tại ấp Thọ An, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh (nay là khu phố Thọ An, phường Bảo Vinh), tỉnh Đồng Nai và nảy sinh tình cảm yêu đương. Từ giữa tháng 05/2024 đến đầu tháng 06/2024, N V H và Lê Thị Mỹ Huyền đã nhiều lần tự nguyện giao cấu với nhau, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào một ngày giữa tháng 05/2024, tại phòng số 6 nhà nghỉ “199” thuộc ấp Suối Cát 2, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc (nay là ấp Suối Cát 2, xã Xuân Lộc), tỉnh Đồng Nai, Hậu và Huyền đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau một lần, không sử dụng các biện pháp tránh thai.

Lần thứ hai: Vào một ngày gần cuối tháng 05/2024, tại phòng số 6 nhà nghỉ “199” thuộc ấp Suối Cát 2, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc (nay là ấp Suối Cát 2, xã Xuân Lộc), tỉnh Đồng Nai, Hậu và Huyền đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau một lần, không sử dụng các biện pháp tránh thai.

Lần thứ ba: Vào một ngày cuối tháng 05/2024, tại nhà trọ của Hậu tại ấp Thọ An, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh (nay là khu phố Thọ An, phường Bảo Vinh), tỉnh Đồng Nai, Hậu và Huyền đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau một lần, không sử dụng các biện pháp tránh thai.

Lần thứ tư: Vào khoảng đầu tháng 06/2024, tại nhà trọ của Hậu tại ấp Thọ An, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh (nay là khu phố Thọ An, phường Bảo Vinh), tỉnh Đồng Nai, Hậu và Huyền đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau một lần, không sử dụng các biện pháp tránh thai.

Đến giữa tháng 06/2024, Huyền và Hậu chia tay. Sau đó, Huyền đã quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương với anh Nguyễn Thành Long, sinh ngày 19/3/2006, trú tại ấp Ruộng Tre, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh (nay là khu phố Ruộng Tre, phường Bảo Vinh), tỉnh Đồng Nai. Quá trình yêu đương giữa anh Long và Huyền không quan hệ tình dục với nhau.

Hậu quả: Lê Thị Mỹ Huyền mang thai, đến ngày 05/02/2025 sinh con gái (đặt tên là Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi) tại bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh.

* Tại Bản kết luận giám định về sinh học số 1592/KL-KTHS ngày 09/7/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Chị Lê Thị Mỹ Huyền và bé gái tên Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi có quan hệ huyết thống mẹ - con;

- Anh Nguyễn Thành Long và bé gái tên Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi không có quan hệ huyết thống cha - con;

* Tại Bản kết luận giám định về sinh học số 6018/KL-KTHS ngày 29/12/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận.

- N V H và bé gái có tên Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi có quan hệ huyết thống cha - con.

* Vật chứng: Không có.

* Trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Mỹ Huyền và người đại diện hợp pháp không yêu cầu N V H bồi thường dân sự, có đơn bãi nại và cam kết không thắc mắc, khiếu nại về sau.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, N V H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKSKV6 ngày 20/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo N V H về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04(bốn) năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Đồng Nai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu luật sư bào chữa cho bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo đã khai xuất phát từ mối quan hệ tình cảm yêu thương nhau, trong thời gian từ giữa tháng 05/2024 đến đầu tháng 06/2024, tại nhà nghỉ “199” thuộc ấp Suối Cát 2, phường Xuân Lộc, TP. Đồng Nai và tại nhà trọ của Hậu thuộc khu phố Thọ An, phường Bảo Vinh, TP. Đồng Nai; N V H, sinh ngày 23/6/1997 (đã đủ 18 tuổi) và Lê Thị Mỹ Huyền sinh ngày 19/6/2008 (đủ 13 tuổi, dưới 16 tuổi) đã 04 lần tự nguyện giao cấu với nhau. Hậu quả: Lê Thị Mỹ Huyền mang thai, đến ngày 05/02/2025 sinh con gái (đặt tên là Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi) tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh, TP. Đồng Nai. Kết luận giám định: cháu Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi là con ruột của N V H và Lê Thị Mỹ Huyền.

Do đó, hành vi của bị cáo N V H phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của con người. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại và tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu gì thêm. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và quyết định hình phạt khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[6] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về việc giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo N V H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án

Xử phạt: bị cáo N V H 03 (ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2025.

Về án phí HSST: Bị cáo N V H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, ĐD hợp pháp bị hại (03)
- VKSND KV 6- ĐN (02);
- VKSND TP. Đồng Nai (01);
- Công an TP. ĐN(01);
- Cơ quan Thi hành án (01);
- Tòa án TP. Đồng Nai (01);
- Lưu VP-HS (04).

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trúc Thiện

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

